

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2019/HSST**
Ngày: 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thị Minh Thu;**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Kim Thanh**

Bà Trần Thu Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Hg Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiều Văn H (tên gọi khác: Kiều Tuấn H), sinh năm 1963; Nơi ĐKKHKT và trú tại: P4C3, tổ 27, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Kiều Văn M, sinh năm 1927; con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 và có 02 con (sinh năm 2000 và 2001);

Tiền án:

- Bản án số 45/2011/HSST ngày 23/02/2011, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 229/2014/HSST ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 1982 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Năm 1987 bị Tòa án nhân dân quận H Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Năm 1990 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Năm 1993 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt quả tang ngày 29/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/11/2018, Kiều Văn H điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 29G1-401.20 đến khu vực bờ sông Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mua 200.000 đồng ma túy heroine của người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường về đến cổng khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của H: 01 điện thoại, 01 xe mô tô Honda Lead BKS 29G1-401.20 và 01 túi nilon kích thước 3,5x6cm bên trong có gói nilon màu vàng bên trong có giấy bạc màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 9083A/KLGD-PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại heroine, khối lượng 0,163 gam.*

Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi như trên; đối với đối tượng bán ma túy cho H không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ mở rộng điều tra. Đối với xe mô tô Honda Lead BKS 29G1-401.20 xác định của chị Lê Kiều A là cháu H giao cho bà Kiều Kim N sử dụng, H mượn để đi lại, bà Nhung không biết H sử dụng vào việc đi mua ma túy, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên đã trả lại chị Lê Kiều A, chị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBTL ngày 08 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Kiều Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kiều Văn H mức án từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua nghiên cứu nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Kiều Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29/11/2018, tại cổng khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Kiều Văn H tàng trữ trái phép 0,163 gam heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 229/2014/HSST ngày

24/11/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 6 tháng tù và đã xác định bị cáo tái phạm, nay chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Bị cáo biết ma túy tác hại xấu đến sức khỏe của con người, biết pháp luật nghiêm cấm; đã từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị kết án về tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, từ bỏ ma túy mà tiếp tục cố ý mua ma túy về sử dụng. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong chứa ma túy (đã giám định xác định là heroine), bên ngoài có chữ ký giáp lai của Kiều Văn H và giám định viên. Thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám, lắp số thuê bao 0973995374 đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo H.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H (tên gọi khác: Kiều Tuấn H) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Kiều Văn H 05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

3. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong chứa ma túy (đã giám định xác định là heroine), bên ngoài có chữ ký giáp lai của Kiều Văn H và giám định viên.

- Trả lại bị cáo Kiều Văn H 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám, lắp số thuê bao 0973995374, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 78/19 ngày 09/01/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm với Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Kiều Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Minh Thu